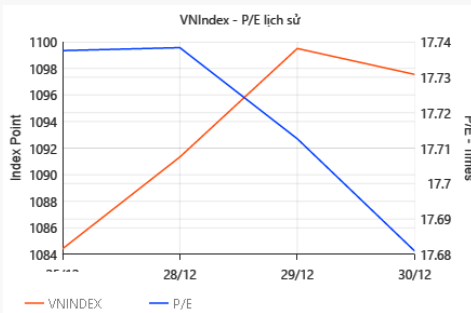
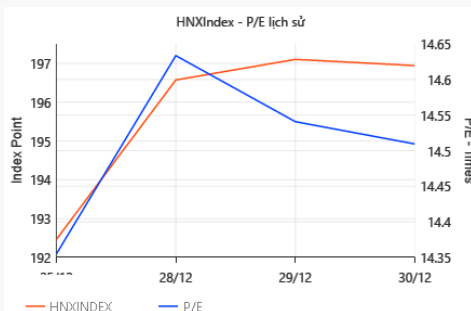


VN-INDEX


Điểm số	1103.87
Tuần qua (WoW)	1.79%
Từ đầu năm (YTD)	14.87%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-11.59%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-7.15%
P/E	17.61
P/B	2.29

HNX-INDEX


Điểm số	203.12
Tuần qua (WoW)	5.54%
Từ đầu năm (YTD)	98.15%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-10.29%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-10.13%
P/E	12.88
P/B	1.08

XU HƯỚNG TĂNG NỔ DÀI SANG NĂM MỚI
CVPT: Võ Thế Vinh

Mức tăng điểm theo tháng tốt của thị trường chứng khoán Việt Nam thường rơi vào quý 1 do thông tin kết quả kinh doanh và kế hoạch năm được ban lãnh đạo đưa ra là cơ sở chính để nhà đầu tư thực hiện giải ngân, cơ cấu danh mục cho năm tới.

Tháng Giêng là tháng có mức tăng mạnh nhất trong năm, tiếp sau là tháng 2 và 3, dựa trên mức biến động bình quân trong 5 năm, 10 năm và 19 năm gần nhất. Những ngoại lệ là năm 2020, khi viễn cảnh kinh tế bất ổn gây ra bởi thương chiến Mỹ - Trung trước khi đại dịch bùng phát vào tháng 3/2020, và năm 2008 trong bối cảnh khủng hoảng toàn cầu. Đối với 2021, mặc dù kỳ nghỉ tết có thể kéo chùng tâm lý thị trường sau chuỗi tăng điểm kéo dài trong 2020 nhưng với xu hướng hồi phục của kinh tế sau đại dịch tạo kỳ vọng tăng trưởng cho doanh nghiệp, chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản tích cực của thị trường. Rủi ro lớn nhất ở thời điểm hiện tại vẫn là diễn biến của đại dịch với các biến thể mới của virus Covid-19.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch. Nhiều cổ phiếu vẫn đang cho thấy điểm mua tốt dù thị trường đang dần tìm về đỉnh, trong đó chúng tôi bổ sung MFS, BWE và CMX vào danh mục giao dịch.

Danh mục Nắm giữ: VHM đã đạt giá mục tiêu trong tuần vừa qua.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH
CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Xu hướng tăng vẫn được duy trì và củng cố. Do đó, việc nắm giữ trung dài hạn, cũng như việc mở mới các vị thế ngắn hạn, vẫn là phù hợp.

Nội dung	Tr.		Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Thời hạn: 3-6 tháng

 Mã **MFS**, **BWE** và **CMX** được thêm mới vào danh mục Giao dịch trong tuần vừa qua.

Chú ý: Danh mục Giao dịch cần đảm bảo thực hiện cắt lỗ đúng mức giá để quản trị rủi ro.

Mã cổ phiếu	Vùng giá mua	Ngày ra khuyến nghị	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
CMX	17,000 – 18,500	31/12/2020	25,000	16,200	1:3	-
BWE	32,000 – 34,500	30/12/2020	44,000	30,500	1:2.3	-2.0%
MFS	27,300 – 29,000	30/12/2020	39,000	26,300	1:4	-3.5%
MSR	19,000 – 21,000	21/12/2020	31,000	17,800	1:3	4.8%
SFI	30,700 – 32,500	09/12/2020	48,000	29,200	1:5	-1.9%
SAC	8,800 – 9,500	01/12/2020	14,700	8,300	1:4	-2.1%
SGP	10,500 – 11,000	01/12/2020	18,500	9,500	1:5	9.1%
PGV	15,000 – 16,000	23/11/2020	25,500	13,700	1:4	9.4%
CKG*	10,700 – 11,200	19/11/2020	14,300	10,300	1:3.5	31.3%
POS	11,500 – 12,600	18/11/2020	19,000	9,950	1:2.5	34.9%
LSS	7,100 – 7,500	17/11/2020	12,000	6,400	1:4	4.8%
PXS	6,000 – 6,400	17/11/2020	11,000	5,300	1:4	14.8%
HAG	4,500 – 4,700	13/11/2020	8,000	4,250	1:7	11.7%
SMC*	11,200 – 12,000	30/10/2020	16,000	11,000	1:4	62.5%
DRI	5,000 – 5,500	20/10/2020	10,500	4,200	1:4	45.5%
LDG	6,600 – 6,800	22/10/2020	10,300	6,100	1:5	15.4%

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Thời hạn: 6-18 tháng

 Mã **VHM** đã đạt giá mục tiêu trong tuần vừa qua.

Mã cổ phiếu	Giá thời điểm khuyến nghị	Ngày ra khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside ban đầu	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu
ACB*	22,500	28/09/2020	Nắm giữ	27,400	21.8%	-	2.6%
VPB*	22,800	28/09/2020	Nắm giữ	27,400	15.4%	-	18.6%
MBB*	17,087	28/09/2020	Nắm giữ	20,000	17.0%	-	15.0%
MWG	73,470	31/07/2020	Nắm giữ	123,000	67.4%	3.4%	-
PNJ*	51,000	31/07/2020	Nắm giữ	74,200	15.0%	-	9.2%
DHC*	45,300	30/10/2020	Giảm tỷ trọng	50,700	11.9%	-	25.1%
VHM*	76,600	16/11/2020	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	1.4%
SBT	18,500	02/11/2020	Mua	22,200	20.0%	6.0%	

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu

ĐIỂM MUA CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC GIAO DỊCH

BWE – Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (HOSE)

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Tổng quan



(Đồ thị tuần của BWE)

- Giá vượt qua (breakout) vùng dao động dài hạn 14,500 – 27,500 từ 2017 đến cuối 2020;
- Biên độ dao động (volatility) của quãng thời gian breakout này tăng vọt;
- Khối lượng giao dịch của quãng thời gian này cũng tăng;
- ➔ Khả năng BWE đã thoát khỏi vùng định giá (valuation area) cũ và đang đi tìm một định giá (valuation) mới, theo hướng là tăng.

Chi tiết



(Đồ thị ngày của BWE)

- Giá vượt lên (breakout) khỏi đường thanh khoản hướng lên nối các điểm đảo chiều giảm từ tháng 6-8/2020 – đây cũng là vùng hội tụ với vùng dao động tích lũy từ đầu 2020.

- Quay trở lại retest đường thanh khoản này hai lần sau đó và rồi tiếp tục có phiên tăng mạnh breakout khỏi một đường thanh khoản hướng lên nhỏ hơn, với khối lượng giao dịch đột biến.

MFS – Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone (UpCOM)

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Tổng quan



(Đồ thị tuần của MFS)

- Giá vượt qua (breakout) khỏi vùng giá 26,000, là vùng hội tụ cản từ xu hướng giảm trong năm 2019 cũng như một loạt điểm đảo chiều từ tháng 5-11/2020;
- Trước đó, giá tạo 3 đáy liên tiếp cao dần từ tháng 4-11/2020;
- Khối lượng giao dịch của giai đoạn breakout này gia tăng mạnh cho thấy sự tham gia của dòng tiền.

Chi tiết



(Đồ thị ngày của MFS)

- Giá vượt lên (breakout) khỏi kênh giá tích lũy hướng lên (consolidation ascending channel);
- Biên độ dao động (volatility) có dấu hiệu tăng cho củng cố cho việc giai đoạn tích lũy kết thúc;
- Khối lượng giao dịch của phiên breakout lớn đột biến cho thấy sự xác nhận của dòng tiền.

CMX – Công ty Cổ phần Camimex Group (HOSE)

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Tổng quan



(Đồ thị tuần của CMX)

- Đáy dài hạn được tạo tại vùng hỗ trợ rất mạnh xung quanh 8,000 từ giữa tháng 01/2020, trong giai đoạn thị trường chung giảm mạnh sau đó thì CMX không rơi xuống thấp hơn khỏi đáy này và liên tiếp tạo các đáy trung hạn cao dần lên;
- Trong tuần giao dịch gần nhất, giá tăng mạnh vượt lên (breakout) khỏi đường thanh khoản nối các đỉnh thấp dần từ 06-12/2020, đóng cửa ở mức cao nhất tuần;
- Biên độ dao động (volatility) có dấu hiệu có thể gia tăng;
- Khối lượng giao dịch trong tuần gần nhất là lớn nhất từ khi niêm yết;

Chi tiết



(Đồ thị ngày của CMX)

- Giá tăng mạnh vượt lên (breakout) khỏi đường thanh khoản nối các đỉnh ngắn hạn cao dần và đồng thời cũng thoát khỏi vùng đi ngang tích lũy ngắn hạn từ tháng 11-12/2020 trong phiên giao dịch cuối tuần;
- Biên độ dao động (volatility) có dấu hiệu tiếp tục gia tăng;
- Khối lượng giao dịch của phiên breakout là lớn nhất từ khi niêm yết.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

CVPT: Võ Thế Vinh

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Biến động theo tháng của VN-Index trong 19 năm của thị trường, nguồn bloomberg

Tuần giao dịch cuối cùng của năm 2021 đã khép lại với ít mức biến động thấp hơn mức chúng tôi lo ngại và VN-Index đã duy trì được mức điểm trên 1,100. Chuỗi tăng điểm của thị trường cũng kéo dài sang tháng thứ 5 liên tiếp, xét theo thống kê lịch sử trong khoảng hơn 10 năm từ khi thị trường có quy mô tương đối, chuỗi tăng điểm dài hơn 6 tháng chỉ có 3 lần, một là tại đầu năm 2019 sau khi thị trường tạo đáy từ xu hướng giảm điểm dài hạn tại năm 2007, lần thứ 2 là vào năm 2016, bắt đầu cho chu kỳ tăng 2016-2018 và lần còn lại là vào cuối năm 2017 trước khi kết thúc sóng tăng dài hạn 2016-2018.

Kết thúc năm 2020, VNIndex đã tăng 14.87%, với 301 mã tăng điểm/96 mã giảm điểm trong năm. GVR, HPG, CTG, MSN, VPB, VNM, VCB, TCB là nhóm các mã có tác động tích cực trên 5% trong khi ở phía tác động tiêu cực chỉ có VIC là đáng kể.

HNX-Index có mức tăng mạnh nhất trong năm +98.15%, đà tăng mạnh được dẫn dắt bởi 2 mã ngân hàng trên sàn là ACB (đã chuyển sàn sang HSX trong năm) và SHB với tác động khoảng 35.56% lên mức tăng chung của chỉ số. Không có mã gây tác động giảm điểm đáng kể trên sàn.

Upcom-Index tăng trưởng 31.63%, VGI, MCH, VIB, VEA, ACV là các mã chính dẫn dắt sàn trong năm (tác động 28.42%) trong khi không có mã giảm tác động tiêu cực quá lớn.

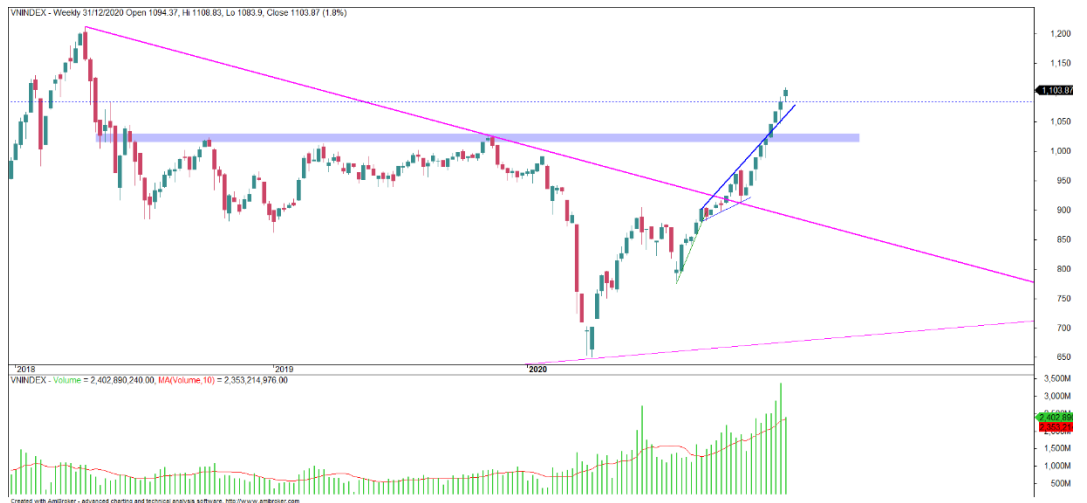
Phiên giao dịch 4/1 sẽ đánh dấu thời điểm áp dụng lô chẵn 100 cổ phiếu trên HOSE, việc giảm tải khoảng 18% số lượng lệnh so với thời điểm trước đó. Mặc dù đây chỉ là giải pháp tình thế ngắn hạn nhưng giải quyết được tình trạng nghẽn lệnh tạo điều kiện cho thanh khoản thị trường gia tăng, tránh ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý thị trường.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Hầu hết các thị trường châu Á đã tăng điểm trong tuần cuối cùng của năm 2020 với mức biến động trong tuần qua của các chỉ số ở trong khoảng 2%. Giao dịch tương đối trầm lắng tại các thị trường chính (cổ phiếu, trái phiếu, ngoại hối) do lịch nghỉ lễ cuối năm tại nhiều nước đã khiến cho sự chú ý được dồn vào tài sản đầu cơ là tiền mã hóa Bitcoin với việc đồng tiền ảo này đã phá mốc 34,000 USD, tạo nên mức tăng gấp 10 lần chỉ trong vài tháng.

VNINDEX

CVPT: Đỗ Trung Nguyên



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX kết thúc tuần vừa qua tăng 1.8%, mức tăng lớn hơn tuần liền trước. Xu hướng tăng nhìn chung được duy trì, dù vậy thì qua các ngày trong tuần điều tựu chung lại có thể nhận ra là sự giằng co gia tăng, thể hiện qua biên độ dao động

hẹp, vị thế đóng cửa – mở cửa đan xen cũng như khối lượng giao dịch suy giảm dần.

Với việc từ vùng điểm hiện tại cho đến khu vực đỉnh cũ 1,200 không có một cản nào đáng kể thì nhìn chung việc xu hướng đã và sẽ được tiếp tục duy trì là điều không có quá nhiều khả năng để nghi ngờ. Dù vậy thì như đã đề cập trong tuần, việc hệ thống của HOSE đang gặp khó khăn để tải mức giá trị giao dịch gia tăng đột biến trong thời gian qua có thể gây trở lại cho tâm lý chung, khiến thị trường bớt phần hưng phấn, và sự giằng co như trong tuần vừa qua có thể tiếp diễn.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,050
Kháng cự	1,080
	1,200

TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

CVPT: Trần Thị Hồng Nhung

Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - PVT VN

PVTrans cho biết đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Theo đó, doanh thu PVTrans đạt 7.250 tỷ đồng, tương đương 117% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 935 tỷ đồng, tương đương 170% kế hoạch năm.

Trước đó trong năm 2019, PVTrans đạt 1.016 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. So với năm 2019 thì ước thực hiện lợi nhuận năm 2020 của PVTrans giảm 8%.

CVPT: Võ Thế Vinh

THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Ngày đầu tiên trong năm 2021 cũng đánh dấu thời điểm có hiệu lực của nhiều văn bản trong đó có FTA giữa Việt Nam và Vương quốc Anh. Với FTA này, Việt Nam về cơ bản đã có thỏa thuận với cả 2 bên liên quan trong Brexit là Vương quốc Anh và liên minh Châu Âu, duy trì sự kết nối tới cả 2 thị trường xuất khẩu quan trọng này của Việt Nam.

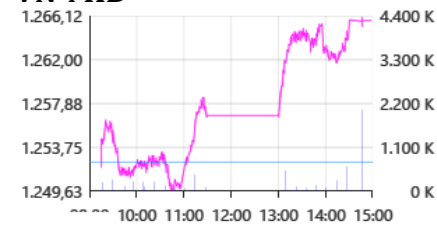
FACTSET - THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG PHIÊN ĐÓNG CỬA TUẦN TRƯỚC

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1103.87	+0.58%	+6.33	527.82	10807.7	290	67	160
Vn30 - Index	1070.77	+1.10%	+11.61	138.31	4419.5	19	2	9
Vn - Mid	1265.67	+1.06%	+13.30	170.77	3161.1	41	12	17
HNX - Index	203.12	+3.14%	+6.18	136.26	1692.9	117	75	58
Upcom - Index	74.45	+1.42%	+1.04	56.25	719.9	151	69	88
VNX-ALL	1642.10	+0.91%	+14.79	571.35	11147.2	235	76	116

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN

VN-INDEX

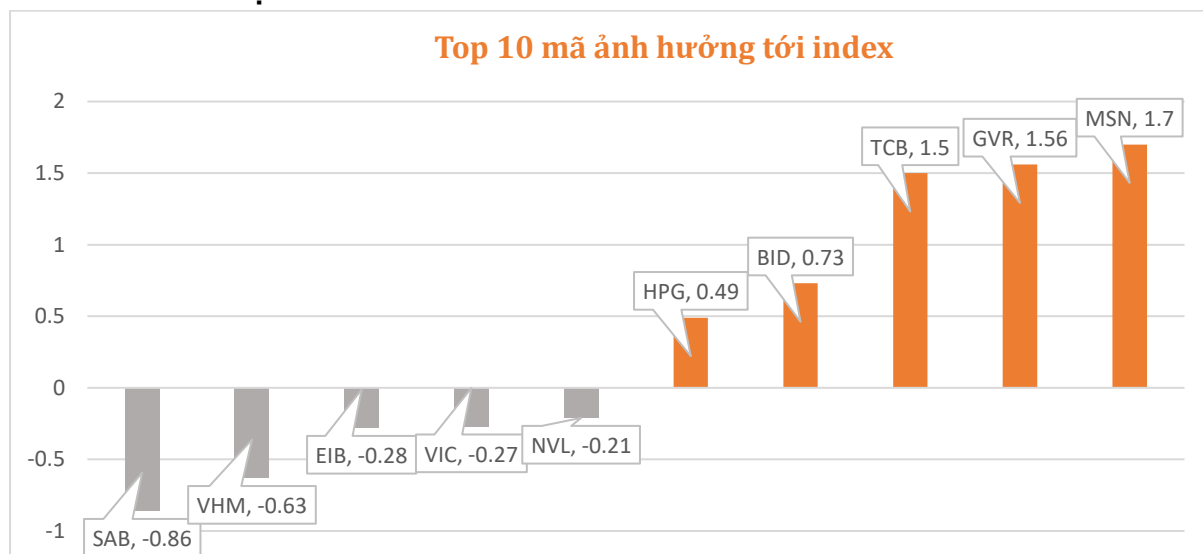
VN30

VN-MID

HNX-INDEX

UPCOM

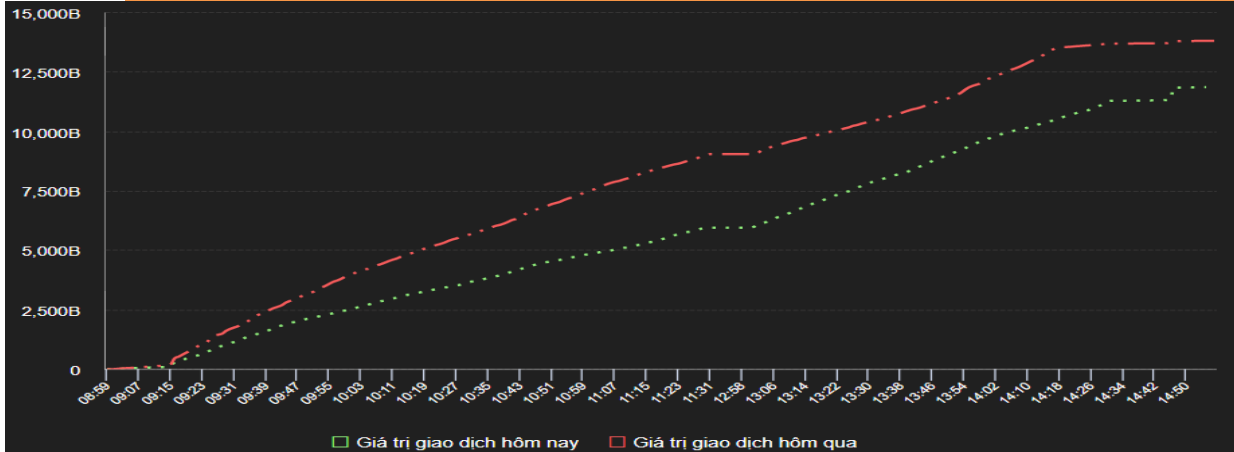
VNX-ALL


CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX

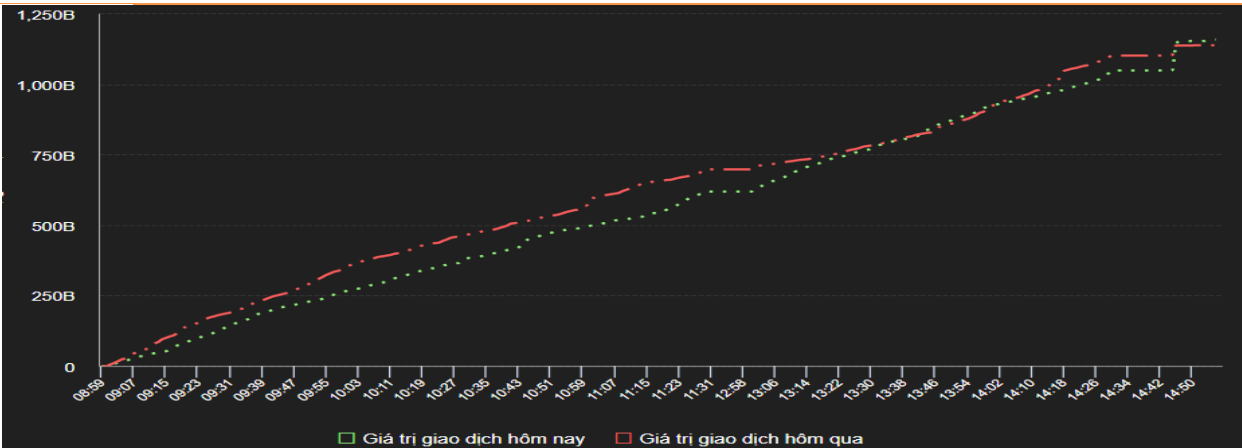


THANH KHOẢN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	10,807.77	-25.24%	527.82	-22.24%



HNX	1692.88	-14.51%	136.26	-17.29%
------------	----------------	----------------	---------------	----------------



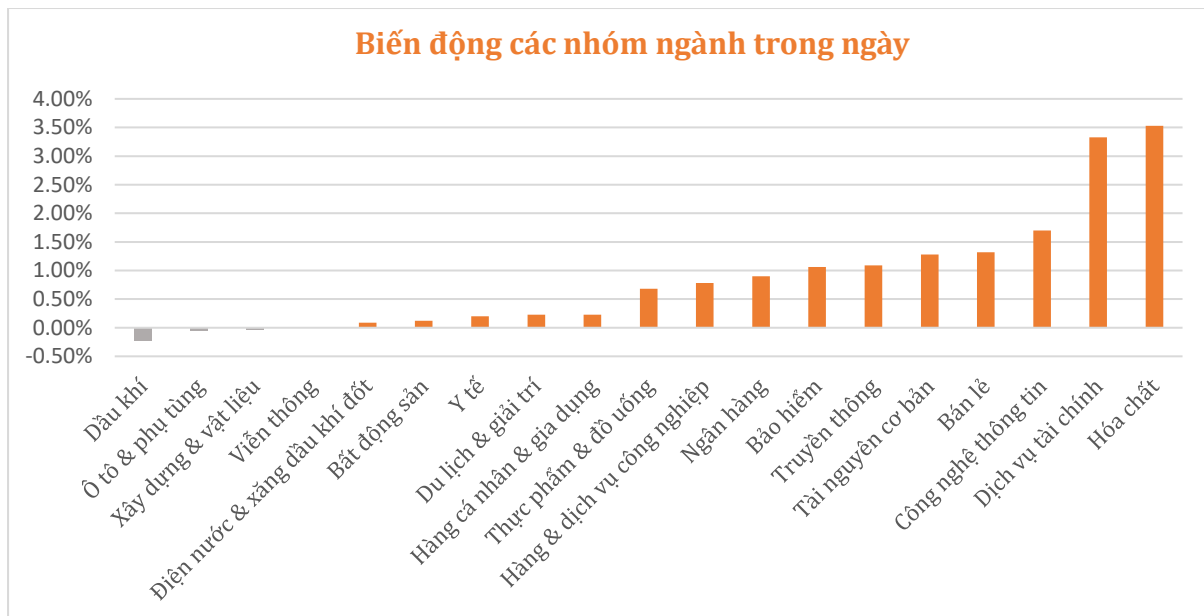
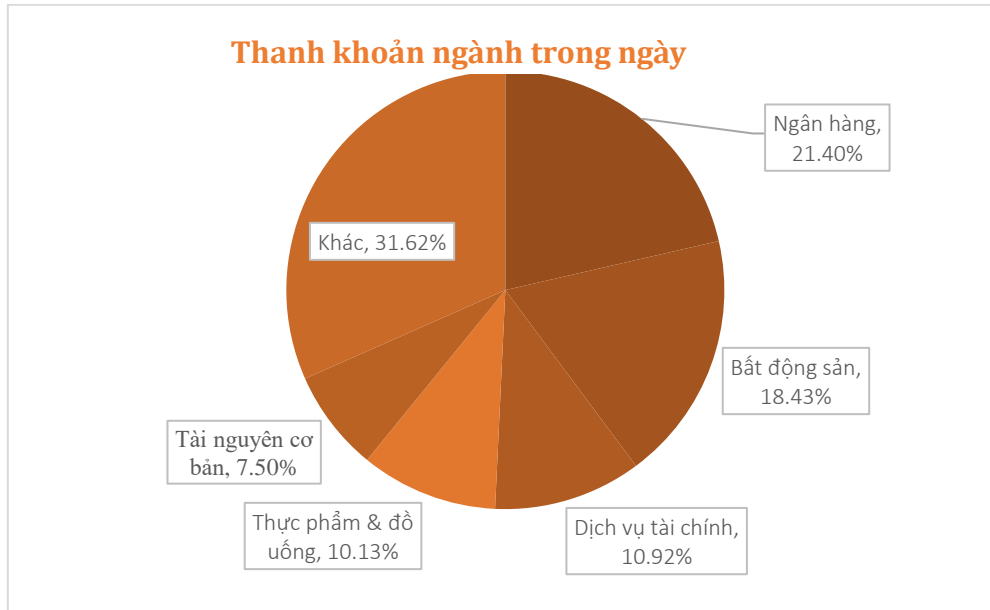
Thanh khoản theo thời gian trong ngày. Đơn vị: Tỷ Đồng (B)

Đường xanh lá: Giá trị giao dịch phiên hôm nay. Đường Đỏ: Giá trị giao dịch phiên liền trước.

CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
ITA	20.23	TCB	504.95	FID	637.3%	NVB	+9.9%	TDH	-6.9%
TCB	16.48	HPG	490.54	MSN	407.9%	IDJ	+9.7%	HUT	-6.7%
STB	14.97	MSN	330.43	CMX	307.0%	BVS	+9.6%	CRC	-6.5%
FLC	14.65	MBB	322.94	TNI	291.8%	THD	+9.5%	TCM	-3.5%
MBB	14.03	SSI	311.70	FIT	183.8%	SHS	+8.2%	SAB	-2.5%

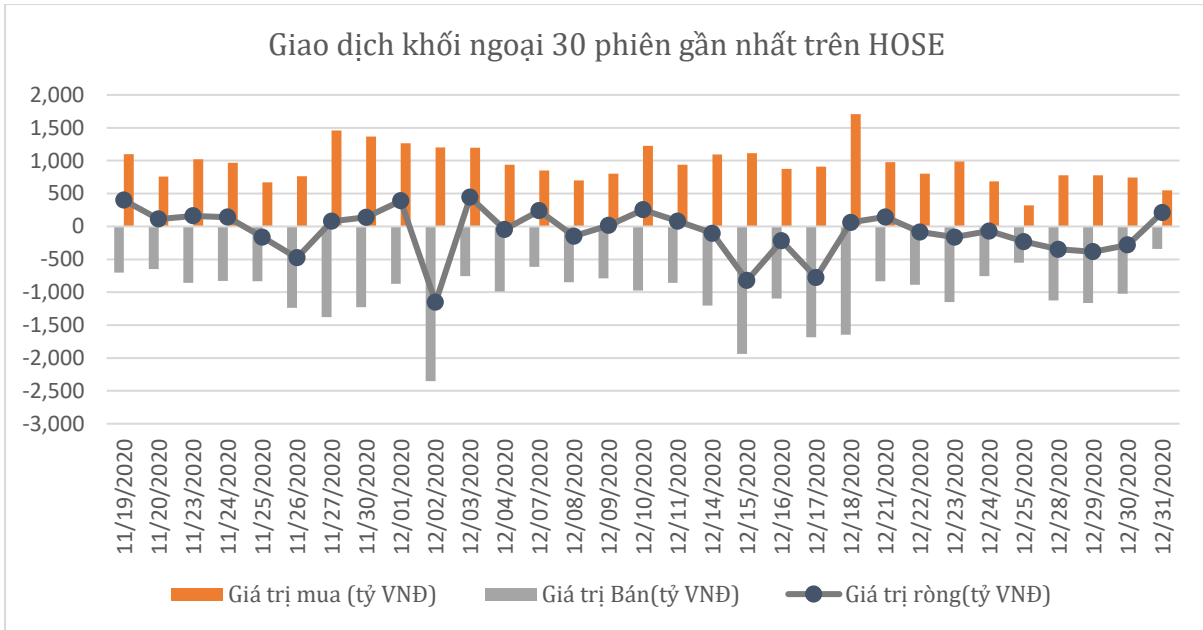
NHÓM NGÀNH



GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

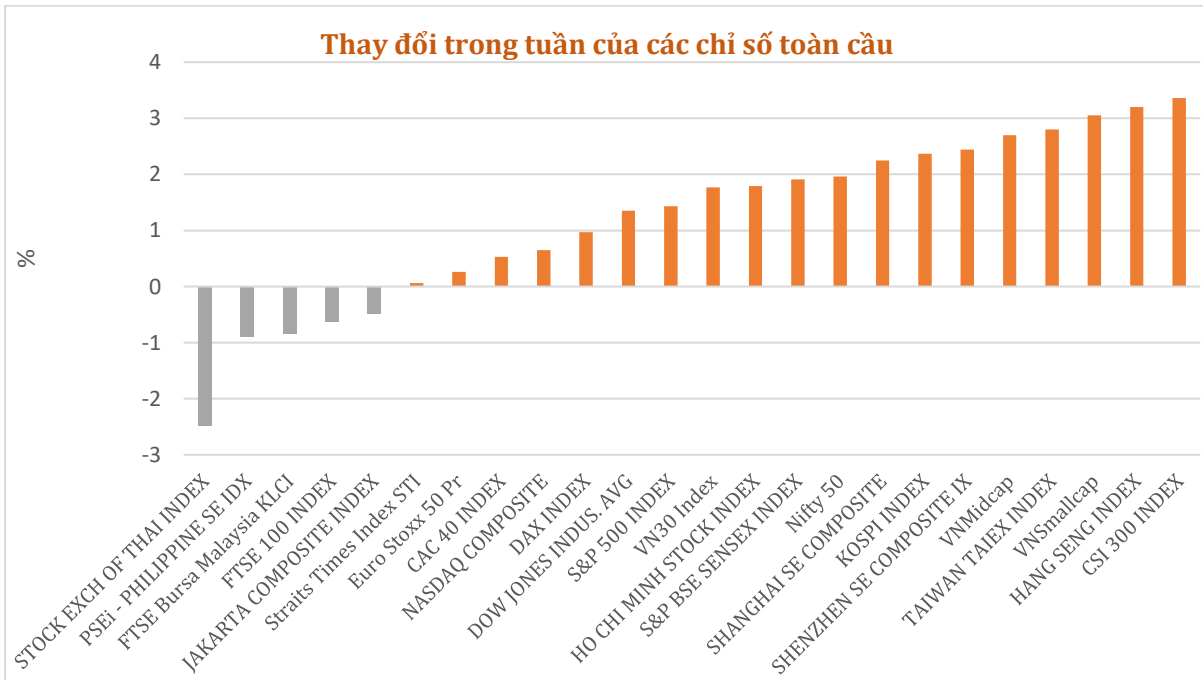
Trên HOSE mua ròng 211.80 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 28.46 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
HPG	75.69	HMH	20.18
FUEVFN	73.03	KBC	16.12
MBB	21.99	VPB	15.23
PLX	16.16	NVL	10.85
CTG	10.47	GVR	10.78

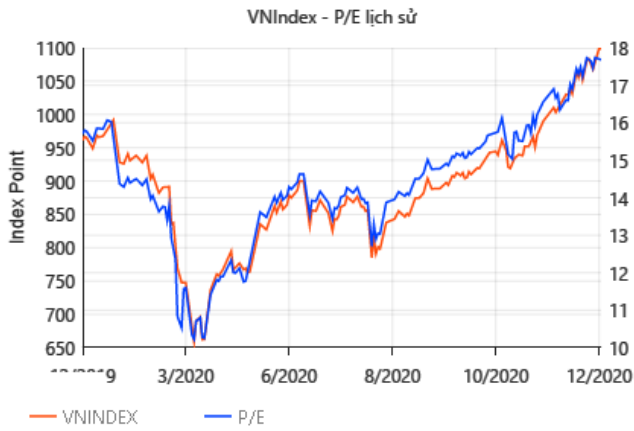


FACTSET - DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

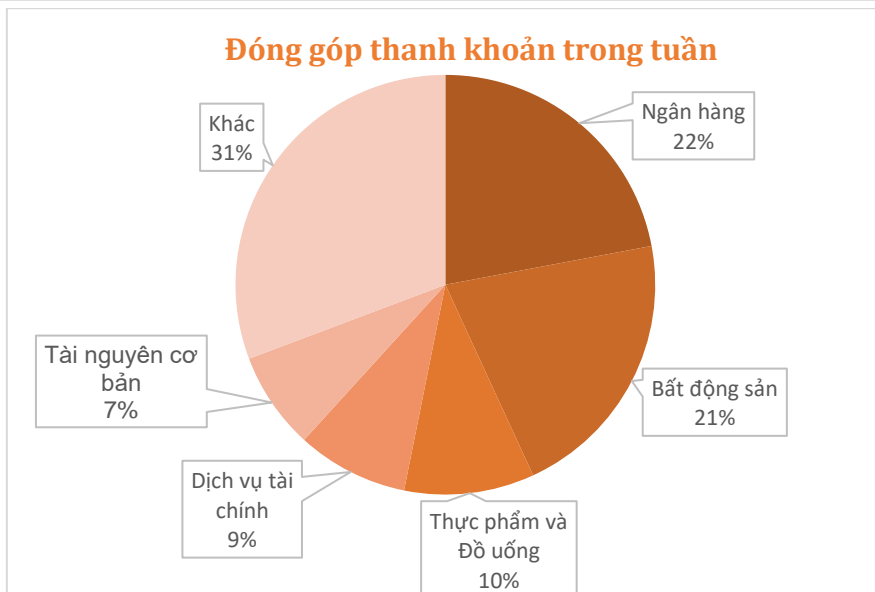
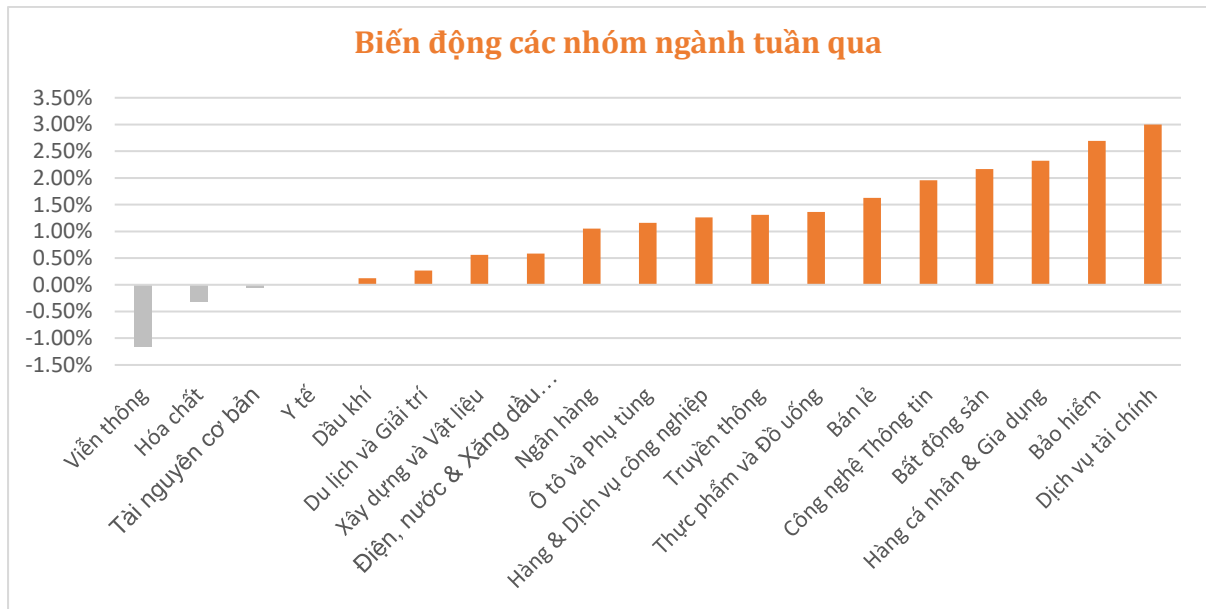
BIẾN ĐỘNG TRONG TUẦN CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU CHÍNH VÀ VIỆT NAM



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

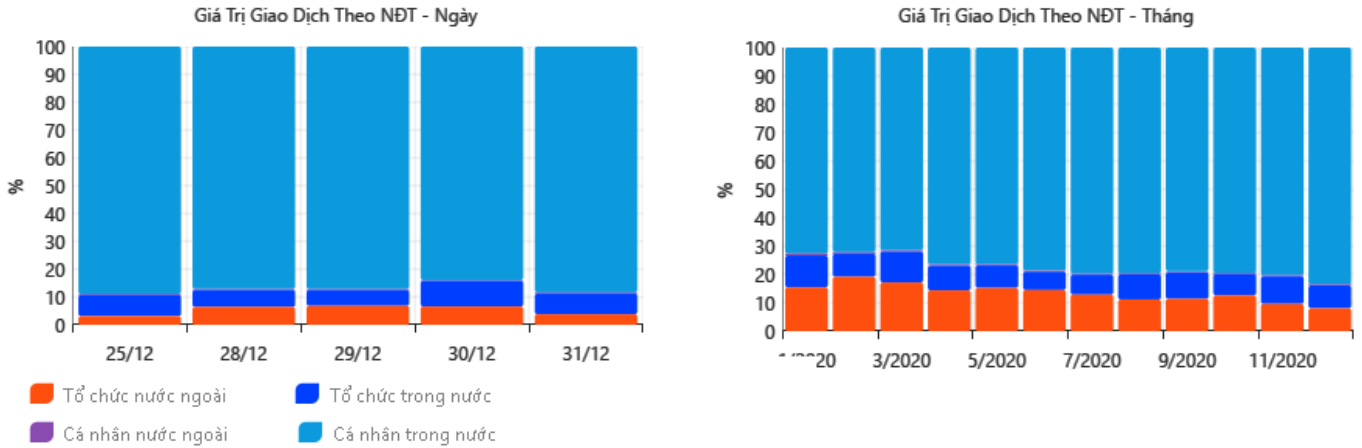


NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



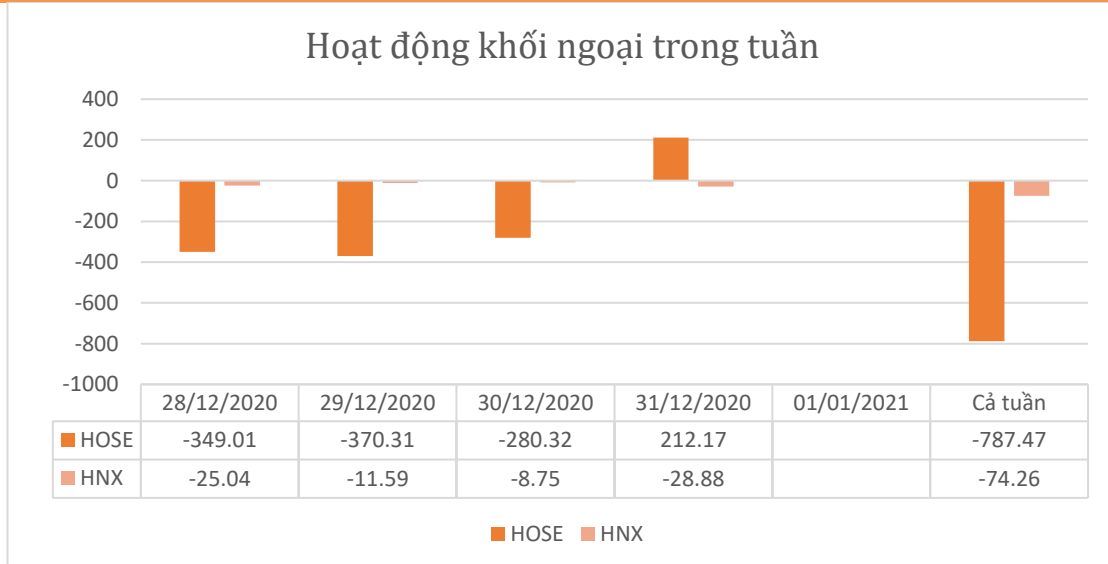
DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

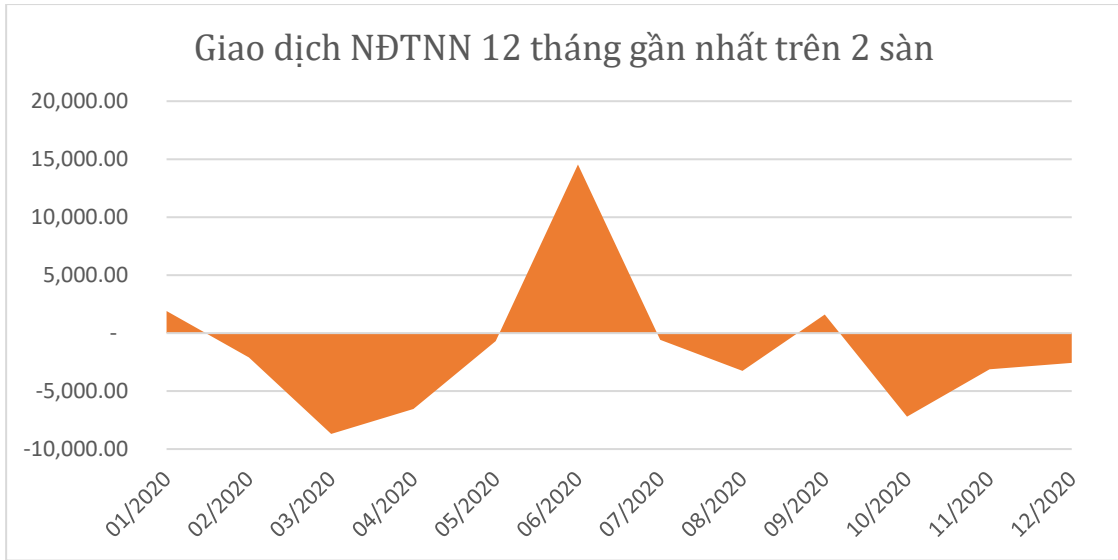
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ



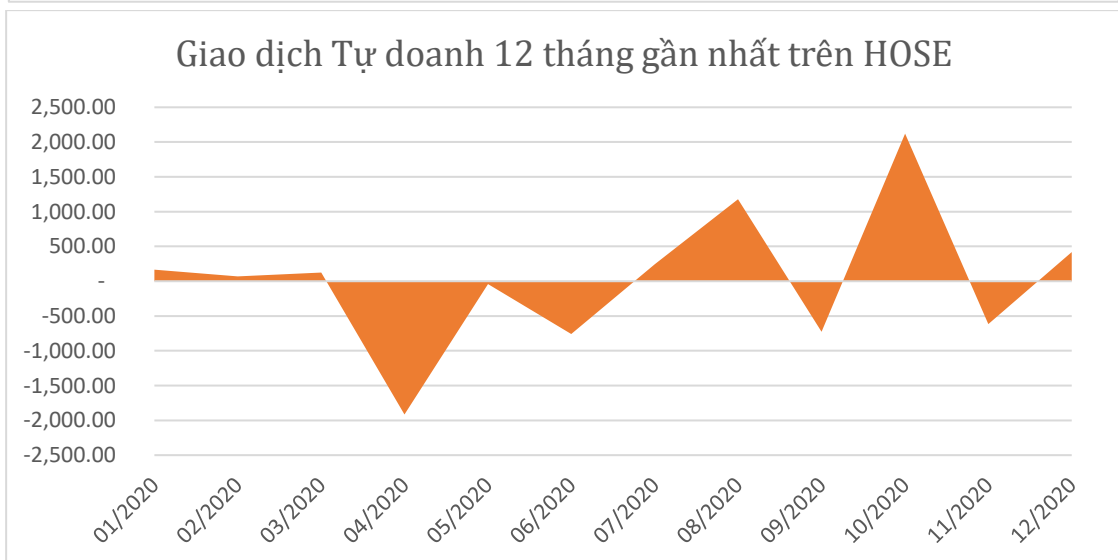
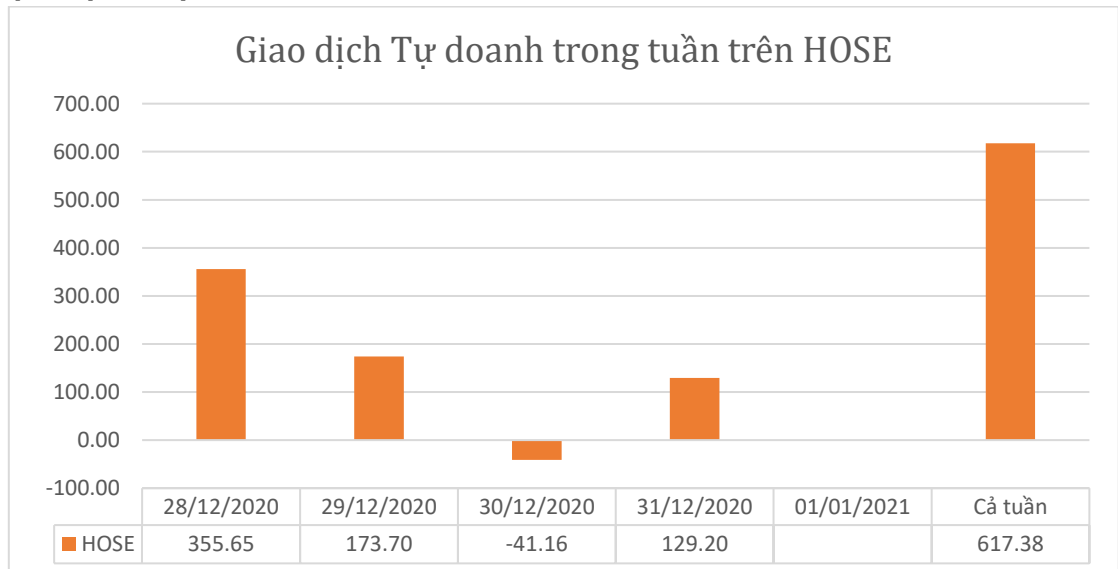
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
FUEVFVND	3.61%	206.06	BBC	13.06%	464.02
VCI	10.44%	116.42	HPG	1.72%	187.23
BVH	6.62%	72.64	VHC	-1.31%	125.72
SBT	0.24%	65.92	VNM	-0.18%	107.59
VRE	3.12%	61.21	MBB	-0.43%	97.68



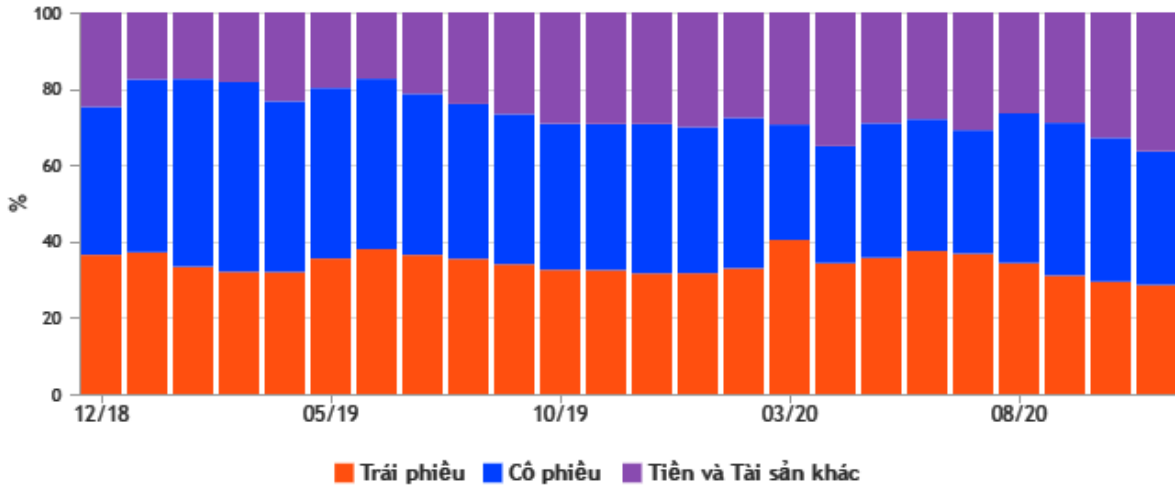


HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

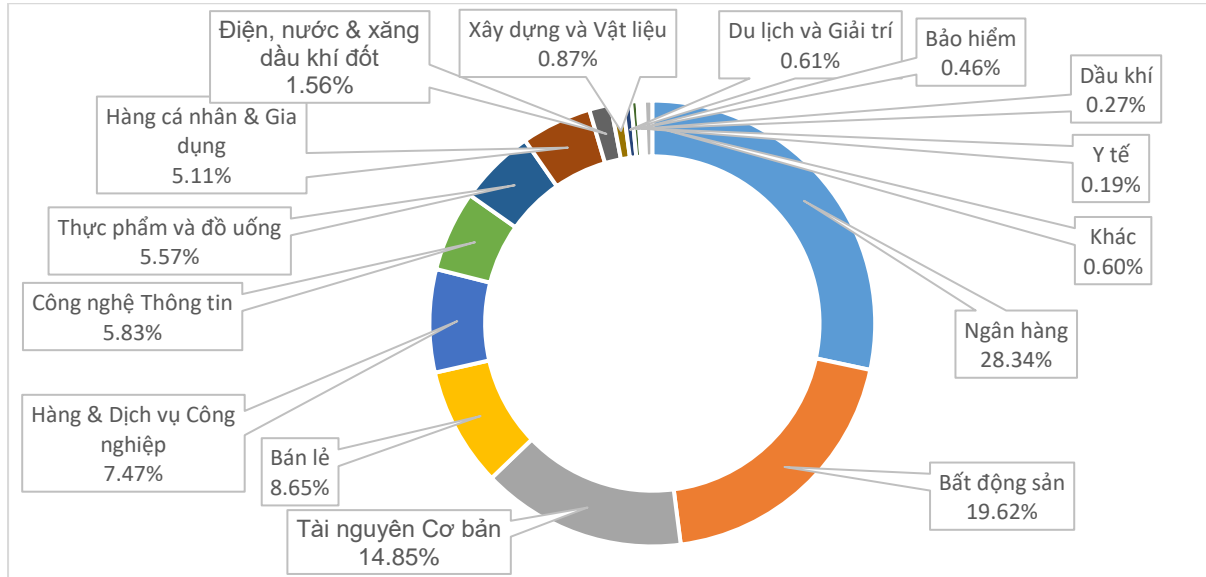


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

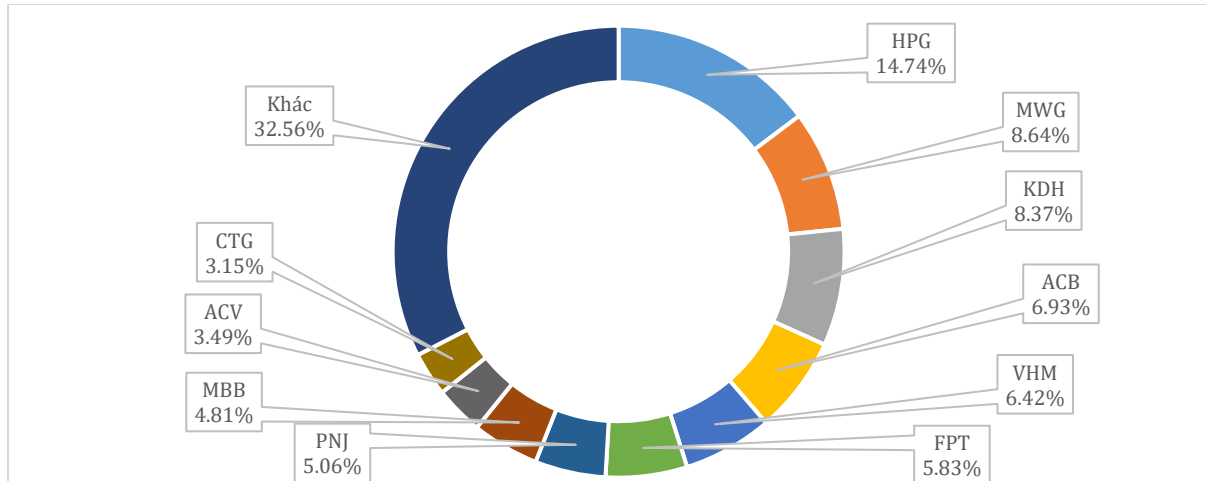
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
DTE	Upcom	Giao dịch 50.725.887 cổ phiếu đăng ký giao dịch	31/12/20	31/12/20	31/12/20
SHX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	31/12/20	04/01/21	31/12/20
ITS	Upcom	Giao dịch 9.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung	31/12/20	31/12/20	31/12/20
ORS	Upcom	Giao dịch 56.040.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung	31/12/20	31/12/20	31/12/20
VIB	HSX	Giao dịch 184.896.457 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)			31/12/20
BID	HSX	Trả cổ tức năm 2019 (800 đ/cp)	31/12/20	04/01/21	03/03/21
TTD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)	31/12/20	04/01/21	15/01/21
D2D	HSX	Niêm yết bổ sung 8.949.774 cp		31/12/20	31/12/20
FUEVFNVD	HSX	Giao dịch 1.200.000 ccq niêm yết bổ sung		31/12/20	31/12/20
POM	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	31/12/20	04/01/21	31/12/20
VNG	HSX	Giao dịch 4.610.000 cp niêm yết bổ sung			04/01/21
PRE	HNX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2020, trả cổ tức bằng tiền mặt (900 đ/cp)	04/01/21	05/01/21	20/01/21
PVL	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/01/21	05/01/21	04/01/21
DRL	HSX	Chi tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2020 (2.000 đ/cp)	04/01/21	05/01/21	21/01/21
QHD	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000 đ/cp)	05/01/21	06/01/21	26/01/21
DBT	HSX	Thưởng cp (tỷ lệ 20:1)	05/01/21	06/01/21	05/01/21
HUB	HSX	Giao dịch 3.811.316 cp niêm yết bổ sung		25/12/20	05/01/21
DRL	HSX	Chi tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2020 (2.000 đ/cp)	05/01/21	06/01/21	21/01/21
VNM	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (1.000 đ/cp)	05/01/21	06/01/21	26/02/21
DNC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	05/01/21	06/01/21	05/02/21
C47	HSX	Trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 100:3), thưởng cp (tỷ lệ 100:7)	05/01/21	06/01/21	05/01/21
DSN	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	05/01/21	06/01/21	03/02/21
HMH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	06/01/21	07/01/21	20/01/21
NHH	HSX	Giao dịch 2.000.000 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)			06/01/21
BWE	HSX	ĐHCĐ TN 2021, tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (1.200 đ/cp)	06/01/21	07/01/21	07/04/21
T12	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	06/01/21	07/01/21	06/01/21
NSL	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	06/01/21	07/01/21	06/01/21
SMA	HSX	Chi trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 100:7)	06/01/21	07/01/21	06/01/21
TNH	OTC	Giao dịch lần đầu 41.500.000 cp		23/12/20	06/01/21
SMN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	07/01/21	08/01/21	27/01/21
MWG	HSX	Giao dịch 9.663.809 cp niêm yết bổ sung			07/01/21
PLE	Upcom	Giao dịch 1.215.000 cổ phiếu đăng ký giao dịch	07/01/21	07/01/21	07/01/21
VIX	HNX	Giao dịch lần đầu 127.718.975 cp		23/12/20	08/01/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
AAA	HSX	ĐHCD bất thường năm 2021	08/01/21	11/01/21	08/01/21
AIC	Upcom	Giao dịch 80.000.000 cổ phiếu đăng ký giao dịch	08/01/21	08/01/21	08/01/21
DHP	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)	08/01/21	11/01/21	28/01/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696